

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa

Bà Đặng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Đức T**, sinh năm: 1973 tại H; Nơi cư trú: 85 M, phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Tài xế lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Kim T, sinh năm: 1938 và con bà Bùi Thị H, sinh năm: 1938; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo có vợ là Lê Thị Kim T, sinh năm: 1968; Bị cáo có hai người con, con lớn sinh năm: 2008, con nhỏ sinh năm: 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm: 1933. (Đã chết)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Gia K, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

* Đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4/ Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm: 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

5/ Bà **Nguyễn Thùy H**, sinh năm: 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

6/ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1955. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Vận tải quản lý đầu tư Đ.** (Vắng mặt)

Địa chỉ: 205/2B, Quốc lộ M, khu phố H, phường Đ, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Minh H**, sinh năm: 1978 (Chức vụ: giám đốc). Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/12/2019, Đặng Đức T (có giấy phép lái xe hạng D, số 790066224097) điều khiển xe ô tô biển số 51B-197.03 lưu thông trên Quốc lộ 20, hướng Lâm Đồng – Dầu Giây. Đến khoảng 03 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến Km 11+400 Quốc lộ 20 thuộc ấp Tây Nam, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai là khu vực đông dân cư, tốc độ tối đa cho phép đối với xe cơ giới là 50km/h, Đặng Đức T điều khiển xe ô tô biển số 51B-197.03 lưu thông với tốc độ 94km/h nhìn thấy bà Phạm Thị N (sinh năm 1933, trú tại: ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đang đi bộ qua đường từ trái sang phải (hướng Lâm Đồng – Dầu Giây), tuy nhiên do điều khiển xe ô tô biển số 51B-197.03 lưu thông quá tốc độ quy định nên T đã không kịp xử lý; phần đầu xe ô tô BS: 51B-197.03 do điều khiển đã va đập vào bên phải người bà N (vị trí va đập nằm trên làn đường dành cho xe ô tô lưu thông hướng Lâm Đồng – Dầu Giây) làm bà N bị té ngã xuống đường sau khi gây tai nạn, Đặng Đức T điều khiển xe ô tô biển số 51B-197.03 giảm tốc độ, khi lưu thông đến vị trí cách điểm va đập khoảng 15m thì cho xe dừng gần lề phải rồi đưa bà N đi cấp cứu. (Bút lục số 22 – 37, 67 – 115)

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông như sau:

Vụ tai nạn xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường trải bê tông nhựa, rộng 14m hai chiều xe chạy, phân biệt bằng vạch sơn kẻ đường ở giữa tâm đường đường vạch sơn màu vàng không liền nét, mỗi chiều đường có hai làn đường xe chạy phân biệt bằng vạch sơn kẻ đường màu trắng không liền nét. Đường có đèn chiếu sáng hoạt động, có hệ thống biển báo hiệu nguy hiểm nơi đường giao nhau ở hai bên lề đường biển số W207b.

Điểm mốc hiện trường là điểm trên gốc cột đèn số 33 trong lề phải theo chiều hướng Định Quán về Dầu Giây, mặt tiếp diện có điểm song song và vuông góc với mặt đường.

Lấy mép đường là lề phải, chiều đường hướng Định Quán – Dầu Giây làm lề chuẩn để đo vẽ và mô tả hiện trường.

Vết nhựa thân xe ô tô vỡ rơi vãi trên đường, vết màu bạc dài 35 cm, rộng 25 cm, tâm vết đo vuông góc vào lề phải là 4m và đo đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô khách 16 chỗ biển số 51B.19703 là 12m. xe ô tô khách 16 chỗ biển số 51B-19703 sau tai nạn dừng lại trên đường đầu xe hướng Dầu Giây, đuôi xe hướng Định Quán, tâm trục bánh trước và bánh sau bên phải đo vuông góc vào lề phải lần lượt là 0,1m.

Từ điểm mốc hiện trường đo đến tâm vết nhựa thân xe ô tô rơi vãi trên đường là 15,3 m và đo đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô khách 16 chỗ biển số 51B-19703 là 26,1 m. (Bút lục số 22, 23).

Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 432/PC09-KLGĐPY ngày 14/12/2020 của của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đối với bà Phạm Thị N kết luận nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương: chấn thương sọ não gây nứt lún sọ phải, chảy máu nội sọ, chấn thương ngực gây dập vỡ tạng ngực, chảy máu khoang ngực (bút lục số 39, 40).

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (bút lục số 109 – 111, 114, 115).

Tại cáo trạng số: 52/VKS-HS ngày 29/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Đặng Đức T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Đức T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Thị N số tiền 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu đồng). Gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đặng Đức T (bút lục số 91 – 110, 139, 140).

Biện pháp tư pháp: Xe ô tô 51B-197.03 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ vận tải quản lý đầu tư Đông Á, địa chỉ: 205/2B Quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh do ông Phan Minh H – Sn: 1978 (trú tại: ấp 1A, xã Tân Trạch, Cần Đức, Long An) làm giám đốc, xe có giấy tờ hợp lệ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tra lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ-CSDT ngày 16/02/2020 (bút lục 143, 144).

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo T xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ một

phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Đặng Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 03 giờ 35 phút ngày 10/12/2019, tại Km 11⁺⁴⁰⁰ Quốc lộ 20 thuộc ấp Tây Nam, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai là khu vực đông dân cư, tốc độ tối đa cho phép đối với xe cơ giới là 50km/h, Đặng Đức T (có giấy phép lái xe hạng D, số 790066224097) điều khiển xe ô tô biển số 51B-197.03 lưu thông với tốc độ 94km/h đã va đập vào người bà Phạm Thị N đang đi bộ qua đường từ trái sang phải (hướng Lâm Đồng – Dầu Giây). Hậu quả, bà N chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Hành vi trên đây của Đặng Đức T đã vi phạm khoản 1 Điều 8 luật giao thông đường bộ, Điều 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ GTVT gây hậu quả nghiêm trọng nên phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 8 quy định: *“Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.”*

Điều 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ GTVT quy định: *“Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trong khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc).....đường hai chiều....là 50km/h”.*

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;”

Do đó cáo trạng số 52/VKS-HS ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Việc chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Trong vụ án này bị cáo Đặng Đức T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng không đảm bảo an toàn về tốc độ cho phép trong khu dân cư đã va chạm với bị hại dẫn đến tử vong. Tuy nhiên bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn do đi qua đường không đúng nơi quy định (không đi ở phần đường dành cho người đi bộ). Vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ quy định “*Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn*”.

Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 75.000.000 đồng và đại diện hợp pháp bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, cha mẹ bị cáo là người già trên 80 tuổi, cha bị cáo là người có công với nhà nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử nhận thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng mà thấy nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại đã nhận đủ số tiền 75.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Xe ô tô 51B-197.03 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ vận tải quản lý đầu tư Đông Á, địa chỉ: 205/2B Quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh do ông Phan Minh H, sinh năm: 1978 (trú tại: ấp 1A, xã Tân Trạch, Cần Đức, Long An) làm giám đốc, xe có giấy tờ hợp lệ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tra lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ-CSĐT ngày 16/02/2020 (bút lục 143, 144). Nên không xem xét tại phiên tòa hôm nay.

- Đặng Đức T (có giấy phép lái xe hạng D, số 790066884097) điều khiển so sở giao thông vận tải cấp trả lại cho bị cáo Đặng Đức T khi án có hiệu lực pháp

luật là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

* Áp dụng Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đức T **01 (Một)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao cho UBND Phường H, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo Đặng Đức T trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét, không có yêu cầu gì khác.

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả 01 giấy phép lái xe hạng D, số 790066224097 cho Đặng Đức T. (Vật chứng do Tòa án đang lưu giữ; sẽ tiến hành trao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- CA H. T;
- VKSND H. T;
- CC THADS H. T;
- Bị cáo, ĐDHP của bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành